

Số: 121/BCTT-KTNS

Hải Dương, ngày 07 tháng 12 năm 2018

## BÁO CÁO THĂM TRA

### Tình hình thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế năm 2018, Kế hoạch phát triển kinh tế năm 2019

(Báo cáo tại kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh khóa XVI)

Căn cứ các Nghị quyết số 03,04,45,46/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh; trên cơ sở nghiên cứu báo cáo của UBND tỉnh và qua hoạt động giám sát, Ban kinh tế ngân sách có một số ý kiến như sau:

#### I. Về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2018

1. Năm 2018 có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc tạo đà để hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm; đồng thời là năm triển khai các chính sách về sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy và tinh giảm biên chế; về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập...các cấp các ngành đã tích cực triển khai thực hiện nhiều nhóm nhiệm vụ và giải pháp để hoàn thành mục tiêu của năm. Qua đó, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh ta tiếp tục đạt được nhiều kết quả tích cực và toàn diện. Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP giá 2010) ước tăng khoảng 9,1% so với năm 2017 (KH năm tăng 8% trở lên); lĩnh vực văn hóa xã hội đạt được nhiều kết quả tích cực, các chính sách an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm thực hiện, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện và ổn định; an ninh - quốc phòng, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.

Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản ước đạt 18.348 tỷ đồng, đạt 101,5% KH năm, tăng 6% so với năm trước (*trong đó: trồng trọt tăng 8,8%; chăn nuôi tăng 3,1%; thủy sản tăng 3,1%*). Nông nghiệp nông thôn tiếp tục được quan tâm và đầu tư. Các vùng sản xuất tập trung và sản xuất hàng hoá chuyên canh, mô hình sản xuất nông sản an toàn, phát triển bền vững tiếp tục được mở rộng.

Công tác xây dựng nông thôn mới được tập trung đẩy mạnh thực hiện; các địa phương đăng ký hoàn thành xây dựng nông thôn mới năm 2018 đã tích cực triển khai hoàn thành các tiêu chí. Huyện Kinh Môn, Cẩm Giàng đạt chuẩn nông thôn mới, thị xã Chí Linh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Toàn tỉnh có thêm 30 xã được công nhận đạt chuẩn, nâng tổng số xã đạt chuẩn lên 176 xã (*đạt 77,5% số xã đạt chuẩn nông thôn mới*).

Sản xuất công nghiệp ước đạt 186.294 tỷ đồng, bằng 101,5% KH năm, tăng 13,4% so với năm trước. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) năm 2018 toàn tỉnh ước tăng 10,3%, trong đó một ngành có mức tăng khá như: Công nghiệp chế biến, chế tạo (*tăng 11,5%*); cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải (*tăng 20,4%*). Một số sản phẩm tăng khá so với cùng kỳ, như: sản phẩm may tăng

22,3%, sản xuất thanh nhôm tăng 26,3%, mạch điện tử tăng 21,6%, xe ô tô tăng 20,2%,...

Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ ước đạt 36.270 tỷ đồng, tăng 7,6% so với năm trước. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ năm 2018 ước đạt 52.773 tỷ đồng, bằng 103% KH năm và tăng 11,5% so với năm trước. Thị trường trong tỉnh duy trì sự ổn định, hàng hóa dịch vụ phong phú, đa dạng; giá cả các nhóm hàng hóa thiết yếu không có tăng giảm đột biến, không xảy ra tình trạng khan hiếm hàng hóa và sốt giá trên thị trường. Hoạt động xúc tiến thương mại được đẩy mạnh, tổ chức tốt Lễ hội vải thiều Thanh Hà - Hải Dương năm 2018, ký kết hợp đồng tiêu thụ vải thiều với một số địa phương, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng sàn giao dịch thương mại điện tử Hải Dương”.

Hoạt động xuất khẩu hàng hóa tiếp tục có mức tăng trưởng khá cao, tổng giá trị hàng hóa xuất khẩu ước đạt 6.404 triệu USD, bằng 110,6% KH năm, tăng 19% so với năm trước, một số sản phẩm chủ yếu có giá trị xuất khẩu tăng cao như dệt may, đá quý, kim loại quý, sản phẩm và linh kiện điện tử....

Tổng thu ngân sách nội địa ước đạt 13.240 tỷ, tăng 17% so với kế hoạch và tăng 15,6% so với năm 2017. Trong đó một số khoản thu đạt khá cao như: Thu DNNN TW, thu DNNN ĐP, thu tiền sử dụng đất. Ngân sách địa phương đã bảo đảm được các khoản chi thường xuyên, chi bảo đảm an sinh xã hội và các khoản chi khác theo kế hoạch.

Lĩnh vực tài chính, tín dụng - ngân hàng thu được nhiều kết quả khả quan, chất lượng tín dụng bảo đảm, nợ xấu được kiểm soát ở mức an toàn (*dưới 2%*). Ước năm 2018, tổng nguồn vốn huy động đạt 101.200 tỷ đồng, tăng 16%; tổng dư nợ tín dụng 75.000 tỷ đồng, tăng 14,9% so với cuối năm 2017; nợ xấu từng bước được xử lý, chiếm 1,7% tổng dư nợ.

Hoạt động đầu tư và phát triển doanh nghiệp tiếp tục được quan tâm. Đối thoại với doanh nghiệp được duy trì và đẩy mạnh. Tích cực thực hiện các giải pháp để cải thiện môi trường đầu tư, môi trường kinh doanh trong tỉnh. UBND tỉnh đã tổ chức hội nghị đối thoại giữa Thủ tướng Chính Phủ với nông dân Việt Nam và một số doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp nông thôn; làm việc với một số tập đoàn, nhà đầu tư trong và ngoài nước tìm kiếm cơ hội đầu tư vào tỉnh. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho các nhà đầu tư, các chủ đầu tư triển khai dự án. Tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội cho đầu tư phát triển, tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2018 ước đạt 42.239 tỷ đồng, tăng 14,1% so với năm 2017.

2. Tuy nhiên trong thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế năm 2018 vẫn còn một số vấn đề hạn chế cần quan tâm. Đề nghị các đại biểu tập trung thảo luận về các nội dung sau:

- Tăng trưởng từ khu vực nông, lâm, thủy sản chưa vững chắc; diện tích cây vụ đông tiếp tục có xu hướng giảm; sản xuất theo chuỗi giá trị, thực hiện liên kết 4 nhà còn nhiều hạn chế. Việc mở rộng thị trường tiêu thụ và xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp còn khó khăn do sức cạnh tranh sản phẩm thấp.

- Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tiếp tục có xu hướng giảm (như: xi măng; thức ăn chăn nuôi, điện thoại cố định, sản xuất điện). Chất lượng và cơ cấu mặt hàng đáp ứng yêu cầu xuất khẩu chuyển dịch chậm, tốc độ tăng trưởng thấp; phát triển dịch vụ chưa có bước đột phá, chưa có nhiều loại hình dịch vụ thương mại hiện đại.

- Cải cách thủ tục hành chính chuyển biến còn chậm và chưa có đột phá, chi phí thời gian của doanh nghiệp còn lớn để thực hiện các thủ tục hành chính; việc rà soát, công bố công khai các thủ tục hành chính ở một số cơ quan, đơn vị chưa được kịp thời. Vẫn còn đơn vị giải quyết thủ tục hành chính chưa chấp hành nghiêm cơ chế 'một cửa'; thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực còn rườm rà, khó thực hiện, (Giải phóng mặt bằng, cấp GCNQSD đất, môi trường, xây dựng, một số thủ tục về điều kiện kinh doanh.).

Công tác công khai các thủ tục hành chính, các quy định của Pháp luật, các tài liệu quy hoạch, kế hoạch theo quy định ở một số ngành, địa phương còn chưa kịp thời.

Việc triển khai chính quyền điện tử còn chậm; cung cấp dịch vụ công trực tuyến và thực hiện thủ tục hành chính qua bưu chính công ích đạt còn thấp. Tính đến thời điểm hiện nay, tỉnh Hải Dương là một trong những địa phương chưa thành lập được trung tâm hành chính công tập trung của tỉnh.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin tại một số cơ quan đơn vị; cập nhật thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các trang thông tin điện tử thành phần còn hạn chế. Hệ thống một cửa điện tử chưa thống nhất trong toàn tỉnh chưa liên thông được cơ sở dữ liệu.

Phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc chưa đáp ứng được yêu cầu gửi và xử lý liên thông giữa các đơn vị, chưa tích hợp chữ ký số; chưa tích hợp được với hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến để chuyển và xử lý liên thông hồ sơ.

- Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng một số dự án còn kéo dài. Việc chấp hành các quy định của Pháp luật tài nguyên nước, pháp luật về môi trường của một số cơ sở sản xuất kinh doanh còn chưa nghiêm. Triển khai lắp đặt hệ thống quan trắc môi trường tự động còn chậm theo yêu cầu.

- Một số bộ phận tham mưu, giúp việc giải quyết trực tiếp các vấn đề của doanh nghiệp còn cứng nhắc, dập khuôn; chưa thực sự vì mục tiêu phục vụ, hướng dẫn, đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện đúng các quy định của pháp luật, nên đã làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư chung của tỉnh.

- Số lượng và chất lượng các dịch vụ hỗ trợ cho doanh nghiệp (dịch vụ về thông tin thị trường, hỗ trợ tìm kiếm đối tác kinh doanh, xúc tiến thương mại, đào tạo, khoa học, pháp lý...) còn rất thấp so với các tỉnh, chưa thông tin quảng bá rộng rãi để người dân và doanh nghiệp biết để sử dụng. Hoạt động xúc tiến thương mại chưa chuyên nghiệp, hiệu quả; công tác thu thập, xử lý và cung cấp thông tin thị trường chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng tăng của doanh nghiệp.

- Công tác kiểm tra doanh nghiệp vẫn còn xảy ra tình trạng chông chéo, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Quy hoạch chi tiết và thu hút nhà đầu tư hạ tầng một số khu công nghiệp và cụm công nghiệp còn chậm.

- Công tác nghiệm thu, quyết toán các dự án kinh doanh khu đô thị còn rất chậm, không hoàn thành mục tiêu do Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra. Dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý của chính quyền và chậm huy động nguồn thu kịp thời vào ngân sách. Tiến độ triển khai các dự án công trình xây dựng cơ bản, đặc biệt là các công trình trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh còn chậm.

- Chỉ tiêu tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom xử lý không đạt kế hoạch đề ra). Tình trạng khai thác tài nguyên trái phép, nhất là khai thác cát sỏi lòng sông diễn biến rất phức tạp ở một số địa phương nhưng chưa kịp thời ngăn chặn, xử lý làm thất thoát tài nguyên, thất thu ngân sách, ảnh hưởng xấu đến môi trường, an ninh trật tự xã hội, gây bức xúc trong nhân dân.

- Công tác quản lý dự án đầu tư sau cấp phép chưa được quan tâm. Việc rà soát, kiểm tra và xử lý các dự án đã được giao đất, cho thuê đất từ lâu nhưng chậm triển khai, chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính.

### **3. Nguyên nhân của những hạn chế**

Ngoài những nguyên nhân đã nêu trong báo cáo của UBND tỉnh, Ban kinh tế - ngân sách nhấn mạnh một số nguyên nhân sau:

- Sản xuất nông nghiệp hiệu quả chưa cao và phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên. Liên kết “*bốn nhà*” chưa thực sự gắn kết lợi ích giữa các bên với nhau. Các vùng sản xuất nông sản hàng hóa tập trung còn ít, quy mô lớn chưa nhiều và chưa đồng đều giữa các huyện. Sức cạnh tranh của sản phẩm địa phương và sức lan tỏa trên thị trường thấp. Công tác xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu sản phẩm chưa thực sự phát huy hiệu quả.

- Nguồn vốn ngân sách cho đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế còn hạn chế. Hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật của tỉnh nhìn chung còn thiếu và chưa đồng bộ, nhất là ở khu vực nông thôn.

- Công tác quản lý, kiểm tra việc chấp hành các quy định của nhà nước và xử lý vi phạm chưa nghiêm, chế tài không đủ mạnh. Hiệu quả phối hợp liên ngành, phối hợp giữa các ngành và chính quyền cấp dưới chưa cao, còn nhiều hạn chế.

- Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, nhiều doanh nghiệp chưa chủ động tìm kiếm thị trường, liên doanh, liên kết, chưa có chiến lược kinh doanh ổn định, khả năng nguồn lực còn có hạn, chưa có điều kiện, khả năng để tiếp cận được các chính sách, các nguồn vốn để đầu tư, sử dụng đất đai cho sản xuất kinh doanh.

- Phối hợp công tác giữa các cấp, các ngành và chính quyền địa phương ở một số nơi chưa thật sự đồng bộ, chặt chẽ dẫn đến còn tình trạng bị động trong xử lý công việc, kéo dài thời gian thực hiện

## **II. Về kế hoạch phát triển kinh tế năm 2019**

Ban kinh tế - ngân sách nhất trí với các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trên các lĩnh vực: kinh tế, khoa học công nghệ - tài nguyên môi trường đã nêu trong báo cáo của UBND tỉnh. Đồng thời kiến nghị tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Tăng cường rà soát, cắt giảm các thủ tục hành chính rườm rà, gây khó khăn cho doanh nghiệp và người dân. Làm rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong việc cải cách hành chính và nâng cao chất lượng môi trường đầu tư trên địa bàn.

2. Đề nghị UBND tỉnh sớm ban hành các quy định và hướng dẫn để xây dựng bộ chỉ số năng lực cạnh tranh của chính quyền cấp huyện để triển khai thực hiện tại các địa phương.

3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ đầu tư. Có chính sách khuyến khích, tạo điều kiện phát triển các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch xây dựng nhà ở cho công nhân lao động làm việc tại các khu công nghiệp.

4. Quan tâm đầu tư nâng cấp trang thông tin điện tử của tỉnh; nâng cao hơn nữa tính công khai, minh bạch trong việc thực thi các thủ tục hành chính. Thực hiện chính quyền điện tử, tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính tại trung tâm dịch vụ hành công tập trung của tỉnh.

5. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa quy mô lớn, tập trung gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị trên cơ sở phát huy lợi thế sản phẩm và lợi thế các địa phương. Tăng cường chỉ đạo, tổ chức thực hiện Đề án “Phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2016-2020”. Tập trung triển khai thực hiện, mở rộng các mô hình sản xuất an toàn, các vùng sản xuất hàng hóa tập trung theo hình thức “cánh đồng lớn”, “cánh đồng liên kết”. Tăng cường quản lý nhà nước về giá giống, vật tư nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật.

6. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường công tác quản lý thu ngân sách nhà nước, quyết liệt ngay từ đầu năm, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật.

Siết chặt kỷ luật tài chính - ngân sách, thẩm định chặt chẽ các dự án đầu tư; đẩy mạnh khoán chi hành chính, sử dụng xe công, đấu thầu, đặt hàng trong cung cấp dịch vụ công.

5. Chỉ đạo các ngành chức năng tăng cường kiểm tra, ngăn chặn tình trạng xả thải trái phép ra môi trường, kiểm soát tốt môi trường nguồn nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân.

Tăng cường kiểm tra, giám sát và có giải pháp để chấm dứt tình trạng khai thác tài nguyên trái phép, nhất là khai thác cát sỏi lòng sông.

6. Đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện lộ trình chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang tự đảm bảo chi thường xuyên theo Đề án 03-ĐA/TU.

7. Tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thực hiện một số dự án trọng điểm của tỉnh trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn như: Dự án Đường trục Bắc - Nam; Dự án Trung tâm Văn hóa xứ Đông.

Kiên quyết thu hồi đất đối với các dự án đã được phê duyệt từ nhiều năm trước nhưng nhà đầu tư không triển khai thực hiện; tập trung tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư... nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án.

Rà soát tiến độ thanh toán, tiến độ thi công các công trình dự án XDCB từ nguồn vốn ngân sách tập trung ở cả ba cấp ngân sách. Giảm nợ đọng trong XDCB; tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư cho các dự án, công trình; quản lý chặt chẽ việc chuyển nguồn.

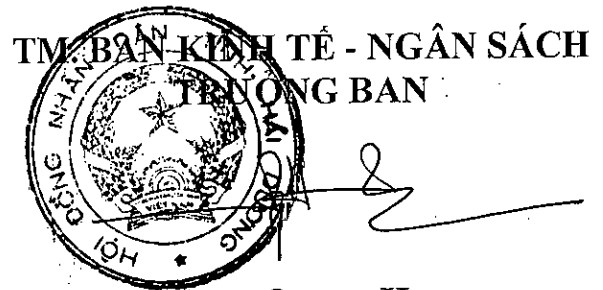
Đẩy nhanh tiến độ quyết toán, nghiệm thu, bàn giao các khu đô thị, khu dân cư. Làm rõ trách nhiệm của các đơn vị không thực hiện hoặc thực hiện không đúng kế hoạch đề ra.

8. Năm 2019 thực hiện điều chỉnh tỷ lệ % phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách do vậy đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng tăng cường công tác hướng dẫn các địa phương thực hiện quy định điều tiết mới của tỉnh.

Trên đây là ý kiến của Ban kinh tế - ngân sách HĐND, xin trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các đại biểu dự kỳ họp;
- Lưu VP, KTNS.



**Phạm Quang Hưng**